

Bản án số: 298/2024/DS-ST

Ngày: 25/9/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Trần Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Lý Chung;

2. Bà Hoàng Mỹ Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 về  
“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
172/2024/QĐXXST-DS ngày 13/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số  
135/2024/QĐST-DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ: Số 266-268  
đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí  
Minh;

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Thành Nhân, sinh năm 1993; địa chỉ:  
Số 278 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ  
Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 4383/2024/UQ-TGD ngày 10/5/2024);

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Kiến T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số xx/x đường H,  
Phường M, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông  
Nguyễn Thành Nhân là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/02/2012, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân  
hàng) và ông Nguyễn Kiến T ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.15% / tháng (lãi suất trong hạn). Do ông Nguyễn Kiến T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/02/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/5/2024, ông Nguyễn Kiến T còn nợ số tiền là 25.326.845 (hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 6.591.461 đồng, lãi quá hạn là 18.735.384 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp và tạo điều kiện về mặt thời gian nhưng ông Nguyễn Kiến T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Kiến T thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/5/2024, ông Nguyễn Kiến T còn nợ số tiền là 25.326.845 (hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 6.591.461 đồng, lãi quá hạn là 18.735.384 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/5/2024, ông Nguyễn Kiến T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi ông Nguyễn Kiến T trả dứt khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng.

## 2. Bị đơn: Ông Nguyễn Kiến T:

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai đối với bị đơn và không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các bên.

Tòa án nhân dân Quận 11 quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

## 3. Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Kiến T đã được Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do.

## 4. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

a) Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý.

b) Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện ông Nguyễn Kiến T trả số tiền vay nên có cơ sở xác định tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Nguyễn Kiến T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ngày 23/02/2012, ông Nguyễn Kiến T ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, địa chỉ ghi trên hợp đồng là số 748/8 đường Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: “Tại địa chỉ Xx/x H, PM, Q.11 không có ai tên Nguyễn Kiến T, SN 1987 đăng ký thường trú, tạm trú và lưu trú.”

Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu: “Ông Nguyễn Kiến T, sinh năm: 1987, trước đây (năm 2005) có đăng ký thường trú tại Ấp 1, thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu). Nhưng hiện nay ông T không còn cư trú tại Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, ông T đã đi nơi khác sinh sống hơn 10 năm nay, không thấy ông T trở về địa phương. Hiện nay ông T đang cư trú ở đâu địa phương không biết rõ. Việc ông T đi nơi khác sinh sống không có trình báo với chính quyền địa phương”.

Tòa án có cơ sở xác định ông Nguyễn Kiến T có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Số xx/x đường H, Phường M, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Kiến T là người phải thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng nhưng ông Nguyễn Kiến T chuyển chỗ ở không báo cho ngân hàng nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Do vậy, vụ án dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về người tham gia tố tụng:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Kiến T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] *Đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 25/9/2024 là 6.591.461 (sáu triệu năm trăm chín mươi một ngàn bốn trăm sáu mươi một) đồng:*

Căn cứ Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/02/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với ông Nguyễn Kiến T, theo đó việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật. Do đó, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Tại bảng Tóm tắt sao kê của thẻ tín dụng, thể hiện ông Nguyễn Kiến T vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng nên ngày 23/02/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Căn cứ vào Điều 23 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín quy định: *“Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của Chủ thẻ cho đến kỳ phát hành Thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng Dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán,... Chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ; áp dụng lãi suất quá hạn,...”*.

Căn cứ Điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định:

*“1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng...”*.

Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Kiến T đã sử dụng thẻ Tín dụng vay tiền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến 25/9/2024 là 6.591.461 (sáu triệu năm trăm chín mươi một ngàn bốn trăm sáu mươi một) đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] *Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/9/2024 là 19.642.392 (mười chín triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng:*

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”* và căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì: *“Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn”*.

Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Kiến T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/9/2024 là 19.642.392 (mười chín triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng và thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/9/2024 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi bị đơn trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký là có căn cứ, cần chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Kiến T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 317, 318, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc ông Nguyễn Kiến T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền còn nợ tính đến ngày 25/9/2024 là 26.233.853 (hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi ba ngàn tám trăm năm mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 6.591.461 (sáu triệu năm trăm chín mươi một ngàn bốn trăm sáu mươi một) đồng và lãi quá hạn là 19.642.392 (mười chín triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Kiến T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/9/2024 trên dư nợ gốc còn thiếu theo lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 23/02/2012 cho đến khi ông Nguyễn Kiến T thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với Ngân hàng.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Kiến T phải chịu án phí là 1.311.693 (một triệu ba trăm mười một ngàn sáu trăm chín mươi ba) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 355.754 (ba trăm năm mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015495 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Trần Ngọc Phương**